BẢN SAO

ỦY BAN NHÂNDÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

Số: 1032 /QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 6 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh lần đầu theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Trưởng Bộ Y tế.

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 25/2009/QĐ-UBND ngày 27/3/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 02142/SYT-GPHĐ ngày 10/6/2015 của Sở Y tế cấp cho Phòng khám chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ do bác sĩ Võ Duy Thiện chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 14/6/2016 của Hội đồng chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ do bác sĩ Võ Duy Thiện chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Xét đề nghị của Phòng Nghiệp vụ Y – Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh lần đầu theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Trưởng Bộ Y tế đang được triển khai thực hiện tại Phòng khám chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ do bác sĩ Võ Duy Thiện chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, địa chỉ số 25B, đường Phạm Viết Chánh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TPHCM (đính kèm 88 kỹ thuật).

Điều 2. Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là cơ sở pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyển tuyến, thanh toán viện phí, bảo hiểm y tế và là cơ sở để đơn vị phấn đấu phát triển chuyên môn kỹ thuật.

Điều 3. Bác sĩ Võ Duy Thiện có trách nhiệm đảm bảo về nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị phù hợp để thực hiện các kỹ thuật đã được phê duyệt theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật. Khi không đủ điều kiện thực hiện các kỹ thuật theo quy định, đề nghị

BẢN SAO

DANH MỤC KỸ THUẬT

(đính kèm Quyết định số 7032/QĐ-SYT ngày 17/6/16 của Sở Y tế TPHCM)

HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC

TT	STT theo TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
1	53	Đặt canuyn miệng hầu	X	X	X	X
2	57	Thở oxy qua gọng kính (8 giờ)	X	X	X	X
3	65	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	X.	X	X	X

XXVIII. TẠO HÌNH - THẨM MỸ

TT	STT theo TT43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
		A. TẠO HÌNH VÙNG ĐẦU - MẶT - CỔ				
		2. Vùng mi mắt				
4	33	Xử lý vết thương phần mềm nông vùng mi mắt	X	X	X	X
5	34	Khâu da mi	X	X	X	
6	36	Khâu cắt lọc vết thương mi	X	X	X	X
7	44	Phẫu thuật treo mi lên cơ trán điều trị sụp mi	X	X		
8	45	Phẫu thuật hạ mi trên	X	X		
9	46	Kéo dài cân cơ nâng mi	X	X		
10	48	Phẫu thuật điều trị hở mi	X	X		
11	50	Khâu cơ kéo mi dưới để điều trị lật mi dưới	X	X		
12	51	Đặt chỉ trước bản sụn làm căng mi, rút ngắn mi hay phối hợp cả hai điều trị lật mi dưới	X	X		
13	52	Phẫu thuật mở rộng khe mi	X	X		
14	54	Phẫu thuật điều trị Epicanthus	X	X		

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 16142 - SCT/BS
Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23-12-2019
CÔNG CHỨNG VIÊN

CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM QUẬN 3 - T.P HỒ CHÍ MINH

Phạm Thị Ngọc Anh

15	55	Phẫu thuật điều trị trễ mi dưới	X	X		
16	57	Phẫu thuật tạo hình khuyết một phần mi mắt	X	X		
17	63	Phẫu thuật cắt bỏ khối u da lành tính mi mắt	X	X	X	
18	65	Phẫu thuật ghép sụn mi mắt	X	X		
19	80	Điều trị chứng co giật mi trên bằng botox	X	X		
		3. Vùng mũi				
20	83	Khâu và cắt lọc vết thương vùng mũi	X	X	X	
21	98	Phẫu thuật sửa cánh mũi trong sẹo khe hở môi đơn	X	X		
22	10(	Phẫu thuật thu nhỏ đầu mũi	X	X		
23	10?	Phẫu thuật hạ thấp sống mũi	X	X		
24	10:	Phẫu thuật tạo hình nâng xương chính mũi	X	X		
25	10€	Phẫu thuật chỉnh sụn cánh mũi	X	X		
26	10£	Phẫu thuật giải phóng sẹo chít hẹp lỗ mũi	X	X	X	
27	10§	Phẫu thuật lấy sụn vách ngăn mũi làm vật liệu ghép tự thân	X	X		
		4. Vùng môi				
28	11(	Khâu vết thương vùng môi	X	X	X	
29	11!	Phẫu thuật tái tạo khuyết nhỏ do vết thương môi	X	X	X	
30	13?	Phẫu thuật tái tạo hình sẹo bỏng môi	X	X	X	
31	13:	Phẫu thuật tái tạo hình sẹo dính mép	X	X	X	
32	13€	Phẫu thuật tái tạo hình nhân trung	X	X	X	
		6. Vùng tai				
33	13£	Phẫu thuật khâu vết rách đơn giản vùng tai	X	X	X	X
34	13§	Khâu cắt lọc vết thương vành tai	X	X	X	X
35	13£	Phẫu thuật ghép mảnh nhỏ vành tai đứt rời	X	X	X	
36	14(	Phẫu thuật bảo tồn sụn vành tai đứt rời	X	X	X	
37	14£	Phẫu thuật tạo hình thu nhỏ vành tai	X	X	X	
38	151	Phẫu thuật tạo hình cắt bỏ vành tai thừa	X	X	X	

39	153	Phẫu thuật tạo hình dị dạng gờ luân	X	X	X	
40	154	Phẫu thuật tạo hình dị dạng gờ bình	X	X	X	
41	155	Phẫu thuật tạo hình dị dạng dái tai bằng vạt tại chỗ	X	X	X	
42	157	Phẫu thuật sẹo lồi quá phát vành tai	X	X	X	
43	158	Cắt bỏ u sụn vành tai	X	X	X	
		6. Vùng hàm mặt cổ				
44	161	Phẫu thuật khâu đơn giản vết thương vùng mặt cổ	X	X	X	X
45	162	Phẫu thuật vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hổng tổ chức	X	X	X	X
46	163	Cắt lọc tổ chức hoại tử hoặc cắt lọc vết thương đơn giản	X	X	X	X
47	164	Phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt có thiếu hổng tổ chức	X	X	X	X
48	167	Phẫu thuật khâu vết thương thấu má	X	X	X	
49	175	Phẫu thuật lấy dị vật vùng mặt	X	X	X	
50	197	Phẫu thuật cắt u da mặt lành tính	X	X	X	
51	198	Phẫu thuật khâu đóng trực tiếp sẹo vùng cổ, mặt (dưới 3cm)	X	X	X	
52	199	Phẫu thuật khâu đóng trực tiếp sẹo vùng cổ, mặt (trên 3cm)	X	X	X	
53	225	Cắt u phần mềm vùng cổ	X	X	X	
54	226	Cắt novi sắt tố vùng hàm mặt	X	X	X	
55	228	Cắt u thần kinh vùng hàm mặt	X	X		
56	230	Cắt u da lành tính vùng hàm mặt	X	X		
57	239	Phẫu thuật lấy bỏ chất silicon lỏng vùng mặt cổ	X	X		
58	240	Phẫu thuật lấy bỏ chất liệu vùng độn vùng mặt cổ	X	X		
		I. THẨM MỸ				
59	414	Phẫu thuật thu gọn môi dày	X	X	X	
60	415	Phẫu thuật độn môi	X	X	X	
61	417	Phẫu thuật sa trễ mi trên người già	X	X	X	
62	418	Phẫu thuật thừa da mi trên	X	X	X	
63	419	Phẫu thuật cắt da mi dưới cung mày	X	X	X	

64	420	Phẫu thuật cắt da trán trên cung mày	X	X	X	
65	421	Phẫu thuật tạo hình mắt hai mí	X	X	X	
66	422	Phẫu thuật khâu tạo hình mắt hai mí	X	X	X	
67	423	Phẫu thuật lấy bọng mỡ mi dưới	X	X	X	
68	424	Phẫu thuật thừa da mi dưới	X	X	X	
69	425	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mổ thẩm mỹ vùng mắt	X	X	X	
70	426	Phẫu thuật treo cung mày trực tiếp	X	X	X	
71	427	Phẫu thuật treo cung mày bằng chỉ	X	X	X	
72	428	Phẫu thuật nâng, độn các vật liệu sinh học điều trị má hóp	X	X	X	
73	429	Phẫu thuật nâng mũi bằng chất liệu độn nhân tạo kết hợp sụn tự thân	X	X	X	
74	430	Phẫu thuật nâng mũi bằng vật liệu đôn nhân tạo	X	X	X	
75	431	Phẫu thuật nâng mũi bằng sụn tự thân (không lấy sụn sườn)	X	X	X	
76	432	Phẫu thuật thu gọn cánh mũi x x x	X	X	X	
77	433	Phẫu thuật chỉnh hình mũi gồ	X	X	X	
78	434	Phẫu thuật chỉnh hình mũi lệch	X	X	X	
79	435	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau mổ nâng mũi	X	X	X	
80	436	Phẫu thuật chỉnh sửa các biến chứng sau chích chất làm đầy vùng mũi	X	X	X	
81	437	Phẫu thuật nâng gò má thẩm mỹ	X	X	X	
82	451	Hút mỡ vùng cằm	X	X	X	
83	481	Phẫu thuật độn cằm	X	X	X	
84	483	Phẫu thuật chỉnh hình cằm bằng tiêm chất làm đầy	X	X	X	
85	491	Tiêm Botulium điều trị nếp nhăn	X	X	X	
86	492	Tiêm chất làm đầy xóa nếp nhăn	X	X	X	
87	493	Tiêm chất làm đầy nâng mũi	X	X	X	
88	494	Tiêm chất làm đầy độn mô	X	X	X	

Phòng khám phải chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp nhằm đảm bảo an toàn người bệnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở, Chánh Thanh tra Sở, bác sĩ Võ Duy Thiện và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 5;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng Y tế Quận 1;
- Lưu: Văn phòng Sở.
"NTT , LHNT; 03b".

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

Tăng Chí Thượng

CHỨNG THỰC BẢN SAO
ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 025306 Quyển số: SCT/BS
10 -06- 2022
CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 41020003 - C.T.H.Đ
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRẦN QUỐC PHÒNG
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

CÔNG CHỨNG VIÊN
Bùi Thị Kim Xinh